

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST  
Ngày: 23/01/2026  
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Tiếp;
- Bà Trịnh Thị Khanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12  
- Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Nghĩa Dũng, xã CT, tỉnh TH, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Nghĩa Dũng, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn N trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị L do quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2002, đến ngày 24/7/2021 thì vợ chồng mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phong, huyện CT, tỉnh TH (nay là UBND xã CT, tỉnh TH),

vào ngày 24/7/2021. Thời gian anh và chị Lua về chung sống với nhau anh chị có xây dựng nhà riêng và chung sống tại thôn Nghĩa Dũng, xã Cẩm Phong, huyện CT, tỉnh TH, (nay là xã CT, tỉnh TH). Đến năm 2014 thì anh và chị Lua bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm không còn, anh đề nghị ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh và chị Lua có 03 con chung là cháu Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Quang Anh, sinh ngày 03/02/2005; cháu Đỗ Minh Quang, sinh ngày 28/5/2012. Cháu Thuỳ Linh và cháu Quang Anh đã thành niên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Đỗ Minh Quang hiện đang sống cùng với anh, ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Quang, không yêu cầu chị Lua cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; 02 lần Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Nguyễn Duy Khanh là bố đẻ của chị Lua nhận thay và cam kết đã giao lại văn bản và đã thông tin cho chị Lua biết được việc Tòa án triệu tập chị đến làm việc, nhưng chị Lua vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thủy ngày 02/12/2025 thể hiện: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú tại thôn Nghĩa Dũng, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nam và chị Lua kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phong, huyện CT, tỉnh TH, ngày 24/7/2021 (nay là UBND xã CT, tỉnh TH). Về mâu thuẫn vợ chồng anh Nam và chị Lua chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở. Về con chung: Anh Nam và chị Lua có 03 con chung là cháu Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Quang Anh, sinh ngày 03/02/2005; cháu Đỗ Minh Quang, sinh ngày 28/5/2012. Chị Lua hiện đang đi làm ăn (làm gì ở đâu không rõ), thỉnh thoảng chị có trở về địa phương.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2025, ông Nguyễn Duy Khanh (bố đẻ chị Lua) cung cấp thông tin: Ông là bố đẻ của chị Lua, chị Lua là con gái thứ ba của ông. Chị Lua và anh Nam qua quá trình tìm hiểu anh chị có tổ chức lễ ăn hỏi và làm thủ tục cưới xin theo phong tục địa phương, đến ngày 24/7/2021 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Cẩm Phong, huyện CT, tỉnh TH (nay là UBND xã CT, tỉnh TH). Khoảng thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 anh Nam đi làm ăn tại Đài Loan, thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn và đã ly thân nhau từ đó đến nay.

Về con chung, anh Nam và chị Lua có 03 con chung là cháu Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Quang Anh, sinh ngày 03/02/2005; cháu Đỗ Minh Quang, sinh ngày 28/5/2012. Cháu Linh đã lập gia đình, cháu Anh đã thành niên, còn cháu Quang hiện nay anh Nam đang nuôi dưỡng nhưng có gửi cháu cho vợ chồng ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng, hàng tháng anh Nam gửi tiền về lo cho cháu ăn học và chi phí sinh hoạt hàng ngày cho cháu.

Ông có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án về việc Triệu tập chị Lua đến làm việc tại Tòa án, ông đã thông tin lại cho chị Lua biết, chị Lua có trao đổi lại với ông đồng ý ly hôn, nhưng do bận công việc nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về con chung: Hiện nay còn cháu Đỗ Minh Quang chưa thành niên, anh Nam đang nuôi dưỡng, chị đồng ý cho anh Nam tiếp tục nuôi dưỡng cháu, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Về thủ tục giải quyết vắng mặt, chị đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho anh Nam được ly hôn chị Lua; về con chung: cháu Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Quang Anh, sinh ngày 03/02/2005 đã thành niên, anh Nam không yêu cầu nên không xem xét. Giao cháu Đỗ Minh Quang, sinh ngày 28/5/2012 cho anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lua không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Buộc anh Nam phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Đỗ Văn N và bị đơn chị Nguyễn Thị L đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Nghĩa Dũng, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần và tổng đạt các Quyết định, văn bản tố tụng cho bị đơn đảm bảo quy định tại Điều 171; Điều 177 Bộ Luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn anh Đỗ Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nam, chị Lua.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa anh Nam và chị Lua phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Chị Lua đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đảm bảo quy định của pháp luật, nhưng không đến Tòa án làm việc. Việc chị Lua không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ đương sự giao nộp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nam và chị Lua đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nam được ly hôn chị Lua.

[5]. Về con chung: Anh Nam và chị Lua có 03 con chung là cháu Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Quang Anh, sinh ngày 03/02/2005; cháu Đỗ Minh Quang, sinh ngày 28/5/2012. Cháu Linh và cháu Anh đã thành niên, anh Nam không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Cháu Đỗ Minh Quang hiện đang được anh Nam nuôi dưỡng, cháu đang phát triển ổn định, cháu Quang cũng có nguyện vọng ở cùng với bố. Do đó, nên giao cháu Đỗ Minh Quang cho anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Lua không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Anh Nam và chị Lua, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Anh Nam phải chịu án phí DSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Đỗ Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Anh Nam và chị Lua có 03 con chung là cháu Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 07/01/2002 và cháu Đỗ Quang Anh, sinh ngày 03/02/2005; cháu Đỗ Minh Quang, sinh ngày 28/5/2012. Cháu Linh và cháu Anh đã thành niên, nên không xem xét. Giao cháu Đỗ Minh Quang, sinh ngày 28/5/2012 cho anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Lua không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lua có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, công nợ chung: Anh Nam và chị Lua không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002298, ngày 29/10/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thanh Hoá. Anh Nam không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Dung**